

BỘ CÔNG CỤ **Dữ liệu về buôn bán người**

Các chỉ số đánh giá hiệu suất chính

**Xây dựng các căn cứ có cơ sở
cho cách tiếp cận nhạy cảm với nạn nhân
trong phòng chống buôn bán người trong khu vực ASEAN**





ASEAN-Australia Counter Trafficking

Tháng 3- 2022

Tác giả: Cate Sumner, Tư vấn cao cấp của Chương trình ASEAN-ACT

Bản quyền toàn bộ và tất cả các phần của tài liệu này thuộc về DT Global và không được sử dụng, bán, chuyển nhượng, sao chép hoặc tái xuất bản toàn bộ hoặc một phần theo bất kỳ phương thức nào hoặc trong hay trên bất kỳ phương tiện nào cho bất kỳ người nào khác ngoài thỏa thuận với DT Global. Tài liệu này được DT Global xây dựng để phục vụ lợi ích và việc sử dụng của khách hàng theo các điều khoản của hợp đồng. DT Global sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng tài liệu này hoặc phụ thuộc vào bất kỳ bên thứ ba nào về nội dung của tài liệu này.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Chính phủ Ô-xtrây-li-a thông qua Bộ Ngoại giao và Thương mại Ô-xtrây-li-a. Quan điểm trong tài liệu này là quan điểm của riêng các tác giả mà không nhất thiết là quan điểm của Chính phủ Ô-xtrây-li-a.

TỔNG QUAN

Việc công bố minh bạch các báo cáo thường niên về buôn bán người giúp cho hàng trăm cơ quan chính phủ và các tổ chức phi chính phủ của các Quốc gia thành viên ASEAN có cùng thông tin để xây dựng và cải thiện cung cấp các dịch vụ nhằm thúc đẩy mục tiêu của Công ước phòng chống buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em và hỗ trợ cho nạn nhân như: nhà tạm lánh, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ y tế và tham vấn.

Mục tiêu là tránh cách tiếp cận dữ liệu một cách rời rạc và do một cơ quan sở hữu, không cung cấp bức tranh hoàn chỉnh về các hành động cấp quốc gia để thực hiện Công ước

Bộ công cụ này dành cho các cán bộ của các cơ quan phòng chống buôn bán người chịu trách nhiệm biên soạn Báo cáo thường niên về buôn bán người

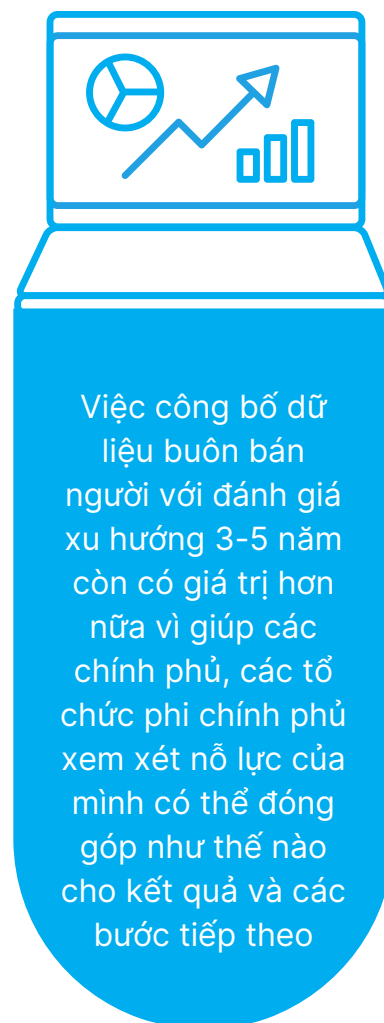
TẠI SAO DỮ LIỆU LẠI QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI PHÒNG CHỐNG BUÔN BÁN NGƯỜI?

Tháng 11 năm 2015, 10 quốc gia thành viên ASEAN đã ký Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Công ước). Công ước đặt ra các nghĩa vụ ràng buộc về mặt pháp lý để hỗ trợ các Quốc gia Thành viên ASEAN ứng phó với những thách thức, ưu tiên và chiến lược quốc gia đa dạng trong phòng chống buôn bán người. Trong phần mở đầu của Công ước, các quốc gia thành viên ASEAN đã nêu rõ nhu cầu:

Xây dựng một công cụ cấp khu vực có giá trị pháp lý về phòng chống buôn bán người là cơ sở pháp lý cho các hành động khu vực của các quốc gia Đông Nam Á trong phòng chống buôn bán người bao gồm bảo vệ và hỗ trợ cho nạn nhân bị buôn bán, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

Việc thực hiện Công ước dựa trên thu thập, phân tích và công bố dữ liệu quốc gia về buôn bán người nhằm xác định xem các nghĩa vụ của Công ước có được tuân thủ hay không, chia sẻ các cách tiếp cận phòng chống buôn bán người trong khu vực ASEAN và phản ánh cách thức tăng cường những nỗ lực này.

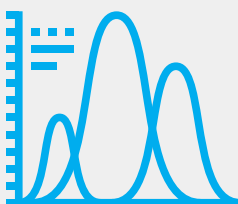
Việc công bố minh bạch các báo cáo thường niên về phòng chống buôn bán người trong khu vực ASEAN thể hiện cam kết đối với mục tiêu của Công ước trong phòng chống buôn bán người.



Không có dữ liệu thì sẽ rất khó để nói:



Ngân sách Chính phủ phân bổ cho điều tra, truy tố buôn bán người đang có tác động như thế nào



Liệu các hình thức buôn bán người có đang thay đổi trong quốc gia hay khu vực hay không



Cần có những nỗ lực phòng chống buôn bán người nào để ứng phó với những hình thức buôn bán người mới nổi này

TẠI SAO DỮ LIỆU LẠI QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI TRIỂN KHAI CÁCH TIẾP CẬN NHẠY CẢM VỚI NẠN NHÂN

Công ước ASEAN về chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP)
bao gồm các điều khoản chính về hỗ trợ nạn nhân



ASEAN-ACT đang làm việc với các quốc gia thành viên ASEAN thực hiện **8 Chỉ số nhạy cảm với nạn nhân trong các vụ án buôn bán người**

8

Có bằng chứng cho thấy các điều khoản của Công ước ACTIP đang được thực hiện có thể được quan sát thông qua các Quốc gia thành viên ASEAN bao gồm báo cáo dữ liệu về **22 chỉ số đánh giá hiệu quả trong Báo cáo buôn bán người thường niên của quốc gia đó**

22

Tính minh bạch của Báo cáo quốc gia thường niên về buôn bán người và chia sẻ các cách tiếp cận trên toàn ASEAN sẽ tăng cường việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ước và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán



NẠN NHÂN BỊ BUÔN BÁN MUỐN BIẾT NHỮNG GÌ ĐỂ ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH DỰA TRÊN THÔNG TIN ĐƯỢC CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ VỀ VIỆC TRỞ THÀNH NGƯỜI LÀM CHỨNG?

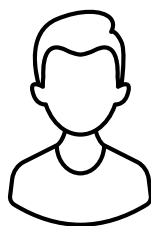
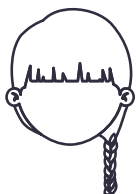
Việc truy tố đối tượng buôn bán người chủ yếu dựa vào việc các nạn nhân bị buôn bán được chuẩn bị để tham gia làm người làm chứng trong tố tụng hình sự và đưa ra chứng cứ về những gì đã xảy ra với họ. Đây có thể là một trải nghiệm đau thương và nạn nhân sẽ muốn đưa ra quyết định dựa trên thông tin được cung cấp đầy đủ về việc họ có nên tham gia làm người làm chứng hay không.

Nếu không có dữ liệu quốc gia về các vụ án buôn bán người cho thấy kết quả/hậu quả đối với cả đối tượng buôn bán người và nạn nhân thì nạn nhân không thể đưa ra quyết định dựa trên thông tin được cung cấp đầy đủ.

Việc làm sáng tỏ cách xử lý các vụ án buôn bán người trong khu vực ASEAN và đối xử với các nạn nhân là người làm chứng trong những vụ án này cũng hy vọng sẽ cải thiện việc đối xử với nạn nhân và kết quả mà họ nhận được. Điều này có thể thúc đẩy nhiều nạn nhân tham gia làm chứng trong các vụ án buôn bán người hơn trong tương lai.

Nạn nhân bị buôn bán sẽ mong muốn được biết:

Tôi có thể đưa ra chứng cứ nhanh chóng như thế nào và tôi có thể thực hiện việc này bằng video không?



Tôi có thể được trợ giúp pháp lý bằng cách nào?

Tôi có thể yêu cầu bồi thường/đền bù cho những thiệt hại của mình không?

Khả năng kẻ đã buôn bán tôi sẽ bị kết án như thế nào?



Sẽ mất bao lâu để kết thúc vụ án của tôi?

CÁCH TIẾP CẬN NHẠY CẢM VỚI NẠN NHÂN TRONG CÁC VỤ ÁN BUÔN BÁN NGƯỜI

22 chỉ số đánh giá hiệu suất chính của dữ liệu

Các Quốc gia thành viên ASEAN đã xác định việc đối xử nhạy cảm với nạn nhân trong các vụ án buôn bán người là một ưu tiên trong Công ước.

Hầu hết các Quốc gia thành viên ASEAN đã thu thập một lượng lớn dữ liệu về các vụ án buôn bán người. Tuy nhiên, các Quốc gia Thành viên ASEAN có thể cân nhắc trình bày 22 chỉ số dữ liệu sau đây trong Báo cáo thường niên về buôn bán người của quốc gia mình. Hầu hết các Quốc gia thành viên ASEAN đã thu thập dữ liệu này và việc đưa dữ liệu này vào Báo cáo quốc gia thường niên về buôn bán người sẽ đưa ra bức tranh về mức độ mà các Quốc gia thành viên đang thực hiện các nghĩa vụ của Công ước cũng như trải nghiệm của các nạn nhân bị buôn bán trong các thủ tục tố tụng hình sự nếu họ lựa chọn tham gia làm người làm chứng trong quá trình tố tụng hình sự hoặc khởi kiện vụ án dân sự đòi bồi thường.

Các chỉ số đánh giá hiệu suất chính của dữ liệu dưới đây hỗ trợ các Nguyên tắc và hướng dẫn được khuyến nghị về nhân quyền và buôn bán người do Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc phát triển, cũng như **8 chỉ số nhạy cảm với nạn nhân và Hướng dẫn** thực hiện do ASEAN-ACT xây dựng.





Chỉ số 1-5



Lĩnh vực chuyên sâu: Dữ liệu quản lý vụ án từ cảnh sát, cơ quan công tố và tòa án

Tại sao điều này lại quan trọng đối với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm?

Dữ liệu về truy tố buôn bán người, đặc biệt, khi được trình bày theo xu hướng 3-5 năm cho thấy từ khi khởi tố vụ án từ báo cáo của cảnh sát đến khi kết thúc tại tòa án mất bao lâu, liệu có án tồn đọng tại tòa án hay không và liệu số lượng các vụ án được kháng cáo lên tòa án cấp cao hơn có nhiều hay không.

Khoảng thời gian xử lý vụ việc và khả năng vụ án bị kháng cáo lên tòa án cấp cao hơn là những yếu tố quan trọng để nạn nhân cân nhắc khi đưa các quyết định dựa trên thông tin được cung cấp đầy đủ về việc có trở thành người làm chứng trong vụ án buôn bán người hay không.

Các dữ liệu về chỉ số đánh giá hiệu suất này chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 12 và 16 của Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em



Chỉ số 6-9



Lĩnh vực chuyên sâu: Kết quả dành cho nạn nhân

Tại sao điều này lại quan trọng đối với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm?

Các chỉ số dữ liệu về kết quả phòng chống buôn bán người cho thấy số vụ án được ghi nhận kết án hoặc trắng án và số vụ có yêu cầu bồi thường/đền bù thiệt hại được đưa ra và số vụ nạn nhân được nhận bồi thường trên thực tế từ quỹ bồi thường quốc gia hoặc từ đền bù thiệt hại của đối tượng buôn bán người.

Khả năng truy tố thành công một vụ buôn bán người và liệu tòa án có thường xuyên ra lệnh yêu cầu bồi thường hoặc đền bù thiệt hại cho nạn nhân hay không là yếu tố quan trọng để nạn nhân có thể cân nhắc đưa ra quyết định dựa trên thông tin được cung cấp đầy đủ về việc có tham gia là người làm chứng trong vụ án buôn bán người hay không.

Các dữ liệu về chỉ số đánh giá hiệu suất này chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 14 và 16 của Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.



Chỉ số 10-12



Lĩnh vực chuyên sâu: Hỗ trợ nạn nhân

Tại sao điều này lại quan trọng đối với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm?

Các chỉ số dữ liệu về buôn bán người này cho thấy có bao nhiêu vụ buôn bán người mà trong đó nạn nhân được nhận trợ giúp pháp lý về các quyền của mình (điều này có thể diễn ra ở các giai đoạn khác nhau của quá trình tư pháp hình sự), liệu nạn nhân có được ghi lại video lấy lời khai làm chứng trước khi xét xử hay không và liệu có một quy trình rõ ràng về đưa ra khiếu nại về cách đối xử với nạn nhân ở bất cứ giai đoạn nào của quá trình giải quyết vụ án buôn bán người hay không.

Mỗi bộ dữ liệu này đều quan trọng cho phép nạn nhân đưa ra quyết định dựa trên thông tin được cung cấp đầy đủ về việc có trở thành người làm chứng trong một vụ án buôn bán người hay không. Trợ giúp pháp lý và khả năng đưa ra lời khai làm chứng được quay video trước là các cách giảm sang chấn mà nạn nhân bị buôn bán thường phải trải qua. Các tham vấn cho nạn nhân về cơ chế giải quyết khiếu nại công khai chứng tỏ rằng có những tiêu chuẩn đối xử cần được duy trì nếu họ quyết định tham gia làm chứng trong vụ án buôn bán người.

Tìm hiểu thêm thông tin về cách thực hiện những chỉ số tập trung vào hỗ trợ cho nạn nhân tại [Hướng dẫn về tòa án nhạy cảm với nạn nhân](#)

Các dữ liệu về chỉ số đánh giá hiệu suất này chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 11 và 16 của Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em



Chỉ số 13-16



Lĩnh vực chuyên sâu: Các hình thức buôn bán người và dữ liệu được phân tách về nạn

Tại sao điều này lại quan trọng đối với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm?

Việc thu thập dữ liệu được phân tách về giới tính, độ tuổi và tình trạng khuyết tật là rất quan trọng để hiểu được nạn nhân là ai và cần có những hình thức hỗ trợ nào.

Sử dụng Bộ câu hỏi ngắn về chức năng của Washington sẽ giúp tòa án, các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội, dân sự biết về những trợ giúp cụ thể một người khuyết tật có thể yêu cầu.

Báo cáo viên đặc biệt của Liên hợp quốc về buôn bán người đã nêu lên tầm quan trọng của thu thập dữ liệu về tình trạng khuyết tật trong ý kiến đưa ra tại Hội nghị lần thứ 24 Ủy ban Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật

Giao điểm của khuyết tật và buôn bán người là một lĩnh vực chưa được quan tâm trong các quy định pháp luật, chính sách và thực thi quốc tế về buôn bán người. Khoảng trống này cần được giải quyết như một vấn đề cấp bách. Các dữ liệu được phân tách có sẵn về trải nghiệm của người khuyết tật với buôn bán người, hoặc sự phổ biến của các hình thức bóc lột rất hạn chế. Điều này góp phần gây ra thiếu tầm nhìn, thiếu kiến thức và các thực thi tốt.

Các tập dữ liệu từ Bộ câu hỏi ngắn của Washington có thể được xem xét tại thời điểm xác định nạn nhân và được sử dụng trên toàn cầu trong điều tra dân số và các cuộc thu thập dữ liệu khác của Cục thống kê:

- Bạn có khó nhìn không?
- Bạn có khó nghe không?
- Bạn có gặp khó khăn trong việc đi bộ hoặc di chuyển xung quanh không ?
- Bạn có gặp khó khăn trong việc hiểu và tập trung không?
- Bạn có gặp khó khăn trong việc diễn tả cho người khác hiểu được mình muốn diễn đạt điều gì hay không?

Tìm hiểu thêm thông tin về cách thực hiện những chỉ số tập trung vào hỗ trợ cho nạn nhân tại Hướng dẫn về tòa án nhạy cảm với nạn nhân

Các dữ liệu về chỉ số đánh giá hiệu suất này chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 5, 12, 14 và 16 của Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em



Chỉ số 17-22



Lĩnh vực chuyên sâu: Sự minh bạch trong các dữ liệu về buôn bán người nhằm nâng cao nhận thức cho công chúng, các đối tác chính phủ-phi chính phủ đang làm việc để phòng chống buôn bán người

Tại sao điều này lại quan trọng đối với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm?

Các chỉ số dữ liệu buôn bán người rất quan trọng vì Công ước ACTIP là một công ước cấp khu vực yêu cầu chia sẻ các dữ liệu chính về buôn bán người để đảm bảo rằng mục tiêu của Công ước được thực hiện. Dự kiến việc công bố dữ liệu về xu hướng trong 3-5 năm một cách kịp thời vào cuối mỗi năm sẽ mang lại thông tin tốt hơn cho hàng trăm đối tác của chính phủ, các tổ chức xã hội, phi chính phủ và tòa án tham gia vào thực hiện Công ước ACTIP.

Tìm hiểu thêm thông tin về cách thực hiện những chỉ số tập trung vào hỗ trợ cho nạn nhân tại [Hướng dẫn về tòa án nhạy cảm với nạn nhân](#)

Các dữ liệu về chỉ số đánh giá hiệu suất này chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 8, 11 và 16 của Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em



CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN ASEAN CÔNG BỐ BÁO CÁO QUỐC GIA THƯỜNG NIÊN VỀ BUÔN BÁN NGƯỜI LÀ RẤT QUAN TRỌNG CHO:



CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN ASEAN

Đã ký kết Công ước
ASEAN về phòng chống
buôn bán người, đặc biệt
là phụ nữ và trẻ em, năm
2015

Vì các Quốc gia đã cam
kết hợp tác trong cuộc
chiến chống lại nạn
buôn bán người

Công bố báo cáo
thường niên về buôn
bán người tạo ra các
căn cứ có cơ sở nhằm
đánh giá công việc của
các quốc gia đang tạo
ra các tác động



CÁC CƠ QUAN CHÍNH PHỦ VÀ PHI CHÍNH PHỦ

Hỗ trợ nhà tạm lánh, trợ
giúp pháp lý, dịch vụ y
tế và tham vấn cho nạn
nhân

Vì các cơ quan này
đóng góp vào việc thu
thập và phân tích dữ
liệu về buôn bán người
để cung cấp một loạt
các dịch vụ cho nạn
nhân bị buôn bán một
cách hiệu quả



NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN

Vì nạn nhân cần
một số thông tin
nhất định để đưa
ra quyết định dựa
trên thông tin
được cung cấp
đầy đủ về việc có
cung cấp chứng
cứ trong một vụ án
buôn bán người
hay không



CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP QUỐC GIA

như cảnh sát, cơ
quan công tố và
tòa án

Vì cảnh sát và
các cơ quan công
tố, tòa án dựa
vào người làm
chứng và nạn
nhân để đưa ra
các chứng cứ
trong các vụ án
buôn bán người

Các thông tin cụ thể hơn về từng chỉ số trong 22 chỉ số về dữ liệu buôn bán người chính này được nêu trong phụ lục 1 bao gồm các thông tin về các quốc gia thành viên ASEAN đã báo cáo về các nghĩa vụ này như thế nào.

Có thể truy cập tài liệu excel trình bày các định dạng có thể dùng để trình bày dữ liệu trong 3-5 năm tại Phụ lục 2.

Về tiêu đề: Tiến hành các thực hành tốt về thu thập dữ liệu buôn bán

người là một hướng dẫn chi tiết về tất cả các khía cạnh của thu thập dữ liệu buôn bán người được Viện Nexus xuất bản năm 2019 và là một hướng dẫn vô giá cho các quốc gia đang tìm kiếm hướng dẫn từng bước về thu thập và luận giải dữ liệu về buôn bán người.

Bộ 22 chỉ số đánh giá hiệu suất chính về dữ liệu buôn bán người hỗ trợ cho 8 Chỉ số nhạy cảm với nạn nhân và hướng dẫn áp dụng bộ chỉ số này do ASEAN-ACT xây dựng



Cổng thông tin đối tác của ASEAN-ACT: (aseanactpartnershiphub.com) công bố các báo cáo thường niên về buôn bán người của các quốc gia thành viên ASEAN và cung cấp các thông tin giá trị về cách các quốc gia đã thu thập và công bố dữ liệu về buôn bán người.

Hiện nay trên cổng thông tin đối tác này, quý độc giả có thể thấy các báo cáo thường niên của các quốc gia thành viên ASEAN sau, vui lòng bấm vào đây:



Cam-pu chia



In-đô-nê-xi-a



Phi-líp-pin



Thái Lan

PHỤ LỤC 1

Cách tiếp cận nhạy cảm với nạn nhân
trong phòng chống buôn bán người :
22 chỉ số đánh giá hiệu suất dữ liệu chính



Chỉ số 1: Báo cáo buôn bán người của cảnh sát

Báo cáo số vụ buôn bán người được cảnh sát điều tra/báo cáo trong năm báo cáo.

1 Báo cáo buôn bán người của cảnh sát



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan

Bảng 1: Số vụ buôn bán người được phát hiện

Năm	Tổng số	Mại dâm	Khiêu dâm	Bóc lột tình dục	Nô dịch	Cưỡng ép đi ăn xin	Bóc lột lao động chung	Bóc lột lao động trên tàu cá	Tổng tiền/hình thức khác
2016	333	244	3	-	-	8	32	43	3
2017	302	246	7	2	-	26	14	7	-
2018	304	249	4	5	-	8	29	6	3
2019	288	158	15	12	33	9	31	4	26
2020	131	95	16	6	0	2	9 + (2)	1	0

Lưu ý: Số trong ngoặc là số vụ lao động cưỡng bức là một tội phạm theo Luật phòng chống Buôn bán người

Chỉ số 2: Báo cáo truy tố các vụ án buôn bán người

Báo cáo số lượng các bản cáo trạng/truy tố các vụ án buôn bán người được tiến hành trong năm báo cáo.

2 Báo cáo truy tố các vụ án buôn bán người



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan

1) Tiến độ xem xét các vụ án buôn bán người của công tố viên

Trong tổng số 241 vụ án buôn bán người được tiếp nhận bởi OAG năm 2020, 225 vụ đã bắt giữ được đối tượng và 16 vụ có đối tượng bỏ trốn. Công tố viên đã xem xét 238 vụ (đạt 98,8%) trong đó 213 vụ đã được nộp lên tòa án. Hiện tại có 6 vụ trong đó có 2 vụ từ năm 2019 và một vụ từ năm 2017 vẫn đang được các công tố viên xem xét. Chi tiết ở [Bảng 7](#) và [Bảng 8](#):

Bảng 7: Tiến độ các vụ án buôn bán người đã bắt giữ được các đối tượng

Năm	Tổng số	Tiến độ các vụ án buôn bán người			
		Số vụ trình lên tòa án (%)	Số vụ không trình lên tòa án (%)	Số vụ tiếp tục được công tố viên xem xét (%)	Số vụ trả điều tra bổ sung (%)
2016	446	438 (98,20%)	7 (1,57%)	-	1 (0,23%)
2017	396	385 (97,22%)	11 (2,78%)	-	-
2018	331	294 (88,83%)	33 (9,97%)	-	4 (1,2%)
2019	343	273 (79,59%)	65 (18,95%)	1 (0,29%)	5 (1,46%)
2020	225	201 (89,34%)	16 (7,11%)	2 (0,89%)	6 (2,66%)

Bảng 8: Tiến độ các vụ án buôn bán người có đối tượng bỏ trốn

Năm	Tổng số	Tiến độ các vụ án buôn bán người			
		Số vụ trình lên tòa án (%)	Số vụ không trình lên tòa án (%)	Số vụ tiếp tục được công tố viên xem xét (%)	Số vụ trả điều tra bổ sung (%)
2016	19	16 (84,21%)	2 (10,53%)	-	1 (5,26%)
2017	22	16 (72,73%)	4 (18,19%)	1 (4,54%)	1 (4,54%)
2018	26	23 (88,46%)	1 (3,85%)	-	2 (7,69%)
2019	21	17 (80,95%)	3 (14,29%)	1 (4,76%)	-

Chỉ số 3: Xét xử các vụ án buôn bán người



Báo cáo về số vụ buôn bán người đã được tòa án thụ lý và xử lý trong năm báo cáo



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan

Bảng 9: Phán quyết của tòa án đối với các vụ án buôn bán người

Năm	Số vụ trình lên tòa án			Số vụ được phán quyết				Số vụ chưa xử lý (tính đến cuối năm báo cáo)
	Số vụ tiếp nhận trong năm trước	Số vụ tiếp nhận trong năm	Tổng	Bị kết án	Trắng án	Số vụ bác bỏ	Tổng số	
2016	136	468	604	298 (79,5%)	37 (9,81%)	42 (11,14%)	377	227
2017	227	330	557	319 (81,59%)	54 (13,81%)	18 (4,60%)	391	166
2018	166	279	445	235 (77,05%)	24 (7,87%)	46 (15,08%)	305	140
2019	140	256	396	217 (76,68%)	26 (9,19%)	40 (14,13%)	283	113
2020	113	191	304	157 (78,89%)	22 (11,06%)	20 (10,05%)	199	105

Chỉ số 4: Thời gian trung bình giải quyết một vụ án buôn bán người

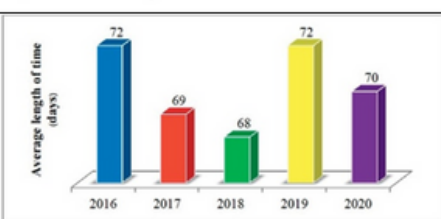
Báo cáo về thời gian trung bình giải quyết một vụ án buôn bán người từ khi được tòa án thụ lý cho đến khi kết thúc trong năm báo cáo. Thời gian này được tính bằng cách tính tổng số ngày từ khi một vụ án được thụ lý cho đến ngày hoàn thành xử lý, sau đó chia trung bình cho số vụ đã được xử lý



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:

Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan hiển thị số lượng và tỷ lệ phần trăm các vụ án đã hoàn thành trong các khoảng thời gian nhất định.
Cảnh sát và cơ quan công tố đã đưa ra thời hạn trung bình giải quyết các vụ việc và các tòa án cũng đang xem xét điều này trong năm 2021.

Biểu đồ 3: Thời gian trung bình cho cán bộ điều tra xem xét một vụ án buôn bán người



Bảng 10: Thời gian tòa án xem xét một vụ án buôn bán người

Năm	Số vụ án hoàn thành	Số vụ án hoàn thành trong vòng 3 tháng	Số vụ án hoàn thành trong vòng 3-6 tháng	Số vụ án hoàn thành trong vòng 6-12 tháng	Số vụ án hoàn thành trong thời gian trên 12 tháng
2016	377	88 (23,34%)	105 (27,85%)	146 (38,73%)	38 (10,08%)
2017	391	96 (24,55%)	99 (25,32%)	152 (38,87%)	44 (11,25%)
2018	305	86 (28,20%)	80 (26,23%)	128 (41,97%)	11 (3,61%)
2019	283	105 (37,10%)	69 (24,38%)	95 (33,57%)	14 (4,95%)
2020	199	53 (26,63%)	50 (25,13%)	79 (39,70%)	17 (8,54%)

Chỉ số 5: Kháng cáo trong các vụ án buôn bán người



Báo cáo số lượng đơn kháng cáo về các vụ án buôn bán người được nộp và hoàn thiện trong năm báo cáo



Diễn hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:

Báo cáo thường niên của Tòa án tối cao In-đô-nê-xi-a năm 2020

Dữ liệu 1 năm đã được ghi nhận

Lý tưởng nhất là dữ liệu kháng cáo trong 3-5 năm sẽ được đưa vào Báo cáo thường niên về buôn bán người

Chỉ số 6: Kết quả xử lý vụ án: Kết án hay trắng án



Báo cáo số lượng các vụ án đã được thụ lý với kết quả là đối tượng bị kết án hoặc trắng án



Diễn hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan

Bảng 9: Phán quyết của tòa án đối với các vụ án buôn bán người

Năm	Số vụ trình lên tòa án			Số vụ được phán quyết				Số vụ chưa xử lý (tính đến cuối năm báo cáo)
	Số vụ tiếp nhận trong năm trước	Số vụ tiếp nhận trong năm	Tổng	Bị kết án	Trắng án	Số vụ bác bỏ	Tổng số	
2016	136	468	604	298 (79,5%)	37 (9,81%)	42 (11,14%)	377	227
2017	227	330	557	319 (81,59%)	54 (13,81%)	18 (4,60%)	391	166
2018	166	279	445	235 (77,05%)	24 (7,87%)	46 (15,08%)	305	140
2019	140	256	396	217 (76,68%)	26 (9,19%)	40 (14,13%)	283	113
2020	113	191	304	157 (78,89%)	22 (11,06%)	20 (10,05%)	199	105

Chỉ số 7: Kết quả bị cáo bị kết án: kết án hay trắng án

7 KẾT QUẢ BỊ
CÁO BỊ KẾT ÁN



Báo cáo số bị cáo bị kết án hoặc trắng án trong vụ án buôn bán người



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan

Bảng 11: Bị cáo trong các vụ án buôn bán người bị đưa ra xét xử trước tòa

Năm	Số bị cáo hầu tòa			
	Tổng số	Kết án	Trắng án	Số vụ bác bỏ
2016	493	366 (74.24%)	69 (14%)	58 (11.76%)
2017	638	466 (73.04%)	154 (24.14%)	18 (2.82%)
2018	438	316 (72.15%)	57 (13.01%)	65 (14.84%)
2019	386	304 (78.76%)	27 (6.99%)	55 (14.25%)
2020	302	233 (77.15%)	41 (13.58%)	28 (9.27%)

Chỉ số 8: Kết quả bồi thường/đền bù thiệt hại

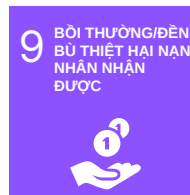
8 KẾT QUẢ BÔI
THƯỜNG/ĐỀN BÙ
THIỆT HẠI



Báo cáo số lượng và tỷ lệ phần trăm số vụ buôn bán người đã được thụ lý trong đó có yêu cầu bồi thường đền bù thiệt hại cho nạn nhân.

Không có ví dụ nào từ các quốc gia thành viên ASEAN

Chỉ số 9: Bồi thường/đền bù thiệt hại nạn nhân được nhận



Báo cáo số lượng và tỷ lệ phần trăm các vụ án buôn bán người được thụ lý trong đó nạn nhân được nhận bồi thường từ quỹ bồi thường quốc gia hoặc tiền bồi thường/đền bù thiệt hại từ đối tượng buôn bán người.



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo 5 năm về buôn bán người của In-đô-nê-xi-a

5. Tổng số nạn nhân được nhận bồi thường

LPSK đã hỗ trợ việc tính toán và cung cấp bồi thường cho tất cả nạn nhân bị buôn bán trong chương trình bảo vệ của mình từ năm 2015-2019. LPSK đã tiến hành hỗ trợ này khi quy trình pháp lý cho các nạn nhân ở cấp độ nghiên cứu và hoặc điều tra pháp lý. Sự hỗ trợ tương tự cũng được thực hiện trong quá trình pháp lý ở cấp truy tố và kiểm sát trước khi tiến hành phiên tòa. Trong trường hợp này, LPSK không hỗ trợ nạn nhân đối với phần tính toán và yêu cầu bồi thường.

Theo LPSK, trong giai đoạn từ năm 2015-2019, LPSK đã cung cấp 963 dịch vụ (chiếm 82,66%) cho 1165 nạn nhân được bảo vệ, cụ thể 234 (100) năm 2015, 148 (87,06%) năm 2016, 226 (87,94%) năm 2017, 131 (70,43%) năm 2018 và 224 (70,44%) năm 2019.

BẢNG 33: TỔNG SỐ NẠN NHÂN ĐƯỢC BẢO VỆ NHẬN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG QUA CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ NẠN NHÂN CỦA LPSK

TT	Năm	Bảo vệ	Bồi thường	
		Σ	Σ	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
1	2015	234	234	100
2	2016	170	148	87,06
3	2017	257	226	87,94
4	2018	186	131	70,43
5	2019	318	224	70,44
Total		1165	963	82,66

Source: LPSK, 2020

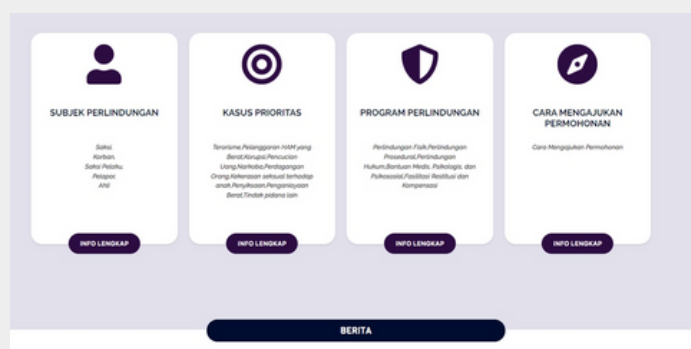
Chỉ số 10: Hỗ trợ nạn nhân-trợ giúp pháp lý



Báo cáo số lượng và tỷ lệ phần trăm các vụ án buôn bán người được thụ lý có nạn nhân được nhận trợ giúp pháp lý.



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo 5 năm về buôn bán người của In-đô-nê-xi-a và trang điện tử của LPSK



BẢNG 31: TỔNG SỐ DỊCH VỤ QUA CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ NẠN NHÂN BỊ BUÔN BÁN CỦA LPSK

TT	năm	Loại hình và tổng số dịch vụ																Tổng số	%
		PHP	thể chất	Y tế	Tâm lý	Tâm lý-xã hội	Đền bù thiệt hại	Bồi thường	Dịch vụ										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)		
1	2015	108	26,09	47	11,35	12	2,90	13	3,14	0	0,00	234	56,52	0	0,00	414	100		
2	2016	170	50,00	7	2,06	7	2,06	5	1,47	3	0,88	148	43,53	0	0,00	340	100		
3	2017	254	47,83	10	1,88	22	4,14	16	3,01	3	0,56	226	42,56	0	0,00	531	100		
4	2018	175	52,71	5	1,51	10	3,01	10	3,01	1	0,30	131	39,46	0	0,00	332	100		
5	2019	269	47,03	18	3,15	16	2,80	24	4,20	21	3,67	224	39,16	0	0,00	572	100		
Total		976	44,59	87	3,97	67	3,06	68	3,11	28	1,28	963	43,99	0	0,00	2189	100		

Ghi chú:

- PHP: Thủ tục Pemenuhan Hak (thực hiện các quyền theo thủ tục)
- Thể chất: Bảo vệ thể chất

Source: LPSK, 2020

Chỉ số 11: Hỗ trợ nạn nhân-quay video lấy lời khai trước

11 HỖ TRỢ NẠN NHÂN-QUAY VIDEO LẤY LỜI KHAI TRƯỚC



Báo cáo số vụ và tỷ lệ phần trăm các vụ án buôn bán người được thụ lý mà nạn nhân được lấy lời khai qua quay video trước khi phiên tòa diễn ra



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan

6. Sử dụng điều trần trước với người làm chứng/xét xử không đối chất trong vụ án buôn bán người

Văn phòng Tư pháp tiếp tục có hệ thống phòng xét xử trực tuyến qua video trong tất cả Tòa án tư pháp trên toàn quốc, cho phép xét xử không đối chất trong các vụ án buôn bán người. Khi được yêu cầu hoặc khi phù hợp, thẩm phán sẽ cho phép điều trần trước hoặc xét xử không đối chất. Trong trường hợp bất khả kháng, nạn nhân bị mua bán có thể gửi lời khai theo quyết định của tòa án. Những nỗ lực này là một phần của chính sách thúc đẩy sử dụng cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong quá trình truy tố vụ án buôn bán người và giúp đảm bảo nạn nhân không bị tái sang chấn trong quá trình tham gia phiên tòa.

Xem chi tiết điều trần trước được tòa án cho phép đối với các vụ án buôn bán người từ năm 2018 trong bảng 14. Số lượng các vụ án được điều trần trước giảm đi năm 2020 có thể là do tình hình Covid 19 và số vụ thụ lý giảm so với các năm trước đây

Bảng 14: Số vụ án buôn bán người trong đó người làm chứng được điều trần trước

Năm	Số vụ thụ lý	Số vụ được chỉ định điều trần trước	Số người làm chứng
2018	283	33	75
2019	249	36	131
2020	190	11	67

Gợi ý: Dữ liệu ở cột thứ ba của bảng nên đề cập đến "Số vụ nạn nhân được cung cấp chứng cứ qua điều trần trước" thay vì "Số vụ được chỉ định điều trần trước"

Chỉ số 12: Hỗ trợ nạn nhân-Cơ chế khiếu nại công khai

12 HỖ TRỢ NẠN NHÂN-CƠ CHẾ KHIẾU NẠI CÔNG KHAI



Cung cấp thông tin về các quy trình đã được ban hành về việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại liên quan đến xử lý vụ án buôn bán người và các quy trình này được công bố công khai.



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Trang thông tin điện tử của Tòa án tối cao In-đô-nê-xi-a

Mahkamah Agung Republik Indonesia

English | Kata Kunci

SURAT EDARAN MAHKAMAH AGUNG
NOMOR 2 TAHUN 2021 TENTANG
KETENTUAN TENGGANG WAKTU
PENYELESAIAN PERMOHONAN PENITIPAN
GANTI KERUGIAN BERDASARKAN
PERATURAN MAHKAMAH AGUNG NOMOR 3
TAHUN 2016
Selasa, 23 Februari 2021 09:40 WIB

PENDAKATAN HUKUM PERDATA INTERNASIONAL
DALAM PENYELESAIAN SENGKETA KONTRAK
KOMERSIAL INTERNASIONAL BERBAHASA ASING
Selasa, 18 Mei 2021 20:04 WIB

Aplikasi Eksternal

Pengaduan	Perpustakaan	LPSI	E-LEARNING	Perkara	Putusan	JDIH
SAKIP	Lelang Jabatan	HukumOnline	EODB	E-Court	SIPP Banding	EPPID
e-LHKPN						

Chỉ số 13: Dữ liệu về các loại hình buôn bán người

Báo cáo về số vụ buôn bán người được phân tách theo loại hình buôn bán người khác nhau



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN
Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Cam-pu-chia

Dữ liệu về buôn bán người

Tội phạm	Số vụ	Nạn nhân	Đối tượng	Người nước ngoài
Xuất khẩu bất hợp pháp trẻ vị thành niên	05	06	05	
Xuất cảnh bất hợp pháp có mục đích	06	033	05	1 người Băng-la-đét
Tuyển mộ bất hợp pháp nhằm mục đích bóc lột	03	018	05	
Xuất khẩu bất hợp pháp nhằm vượt biên	22	162	29	
Buôn bán người có mục đích	01	01	01	
Đưa người di cư trái phép qua biên giới	01	-37	01	1 người Thụy Điển
Tiếp nhận người với mục đích giúp sức cho thủ phạm	01	00	02	1 người Mỹ
Mua bán dâm trẻ em	05	09	06	1 người Israel
Tổng	44	276	55	4

2. Bóc lột tình dục

111/131 vụ (giảm 20 vụ) đã được triệt phá, và 138/168 đối tượng (13 nữ) đã bị giam giữ bao gồm 12 vị thành viên và 19 người nước ngoài có quốc tịch thuộc 4 quốc gia. 191/305 nạn nhân đã được giải cứu: 99 nạn nhân dưới 15 tuổi, 23 nạn nhân từ 15-17 tuổi và 69 nạn nhân trên 18 tuổi (68 nạn nhân đã được chuyển cho Cục Xã hội và 123 đã được hồi hương về gia đình)

Dữ liệu bóc lột tình dục

Tội phạm	Số vụ	Nạn nhân	Đối tượng	Người nước ngoài
Mua dâm	6	35	12	4 người Trung Quốc, 1 người Nga
Tinh tiết tăng nặng của mua dâm	4	25	10	4 người Việt Nam
Mua dâm liên quan đến mại dâm trẻ em	2	19	3	
Tội phạm liên quan đến mại dâm trẻ em	1	6	2	
Bắt cóc, giam giữ hoặc giam cầm	1	1	9	9 người Trung Quốc
Cung cấp địa điểm cho mại dâm	1	4	1	
Tranh ảnh và tài liệu khiêu dâm	5	6	8	
Tranh ảnh và tài liệu khiêu dâm trẻ em	3	3	3	
Giao cấu với trẻ vị thành niên dưới 15 tuổi	71	72	73	
Quấy rối trẻ vị thành niên dưới 15 tuổi	17	20	17	1 người Anh
Tổng	111	191	55	19

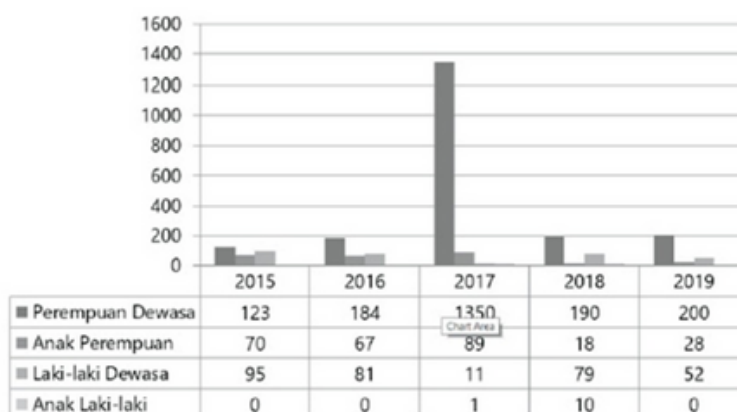
Chỉ số 14: Dữ liệu về buôn bán người được phân tách theo giới tính

Báo cáo số vụ án buôn bán người được phân tách theo giới tính của nạn nhân bị buôn bán



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN
Báo cáo 5 năm về buôn bán người của In-đô-nê-xi-a

BIỂU ĐỒ 3: PHÂN LOẠI SỐ LƯỢNG BÁO CÁO CỦA CẢNH SÁT



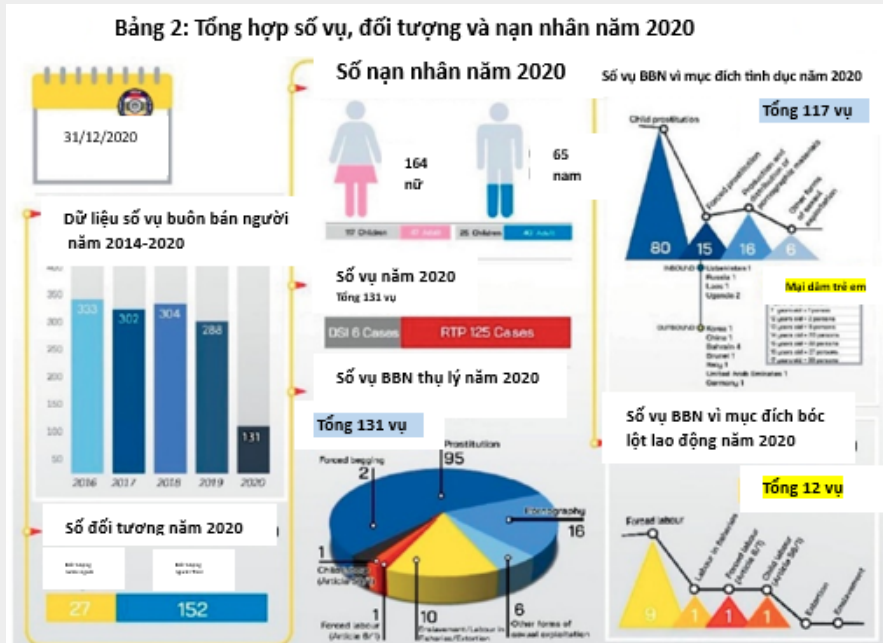
Nguồn: Kết hợp từ cảnh sát cấp tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra-Cảnh sát quốc gia In-đô-nê-xi-a, 2019

Chỉ số 15: Dữ liệu được phân tách theo độ tuổi

Báo cáo số vụ án buôn bán người được phân tách theo độ tuổi của nạn nhân bị buôn bán: số nạn nhân là trẻ em và nạn nhân là người trưởng thành



Điện hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN:
Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan



Chỉ số 16: Dữ liệu được phân tách theo tình trạng khuyết tật

Báo cáo số vụ án buôn bán người được phân tách theo tình trạng khuyết tật của nạn nhân bị buôn bán



Không có ví dụ từ các quốc gia thành viên ASEAN

Gợi ý:

Trình bày dữ liệu sử dụng Bộ câu hỏi ngắn về chức năng của Washington được sử dụng trên toàn cầu trong điều tra dân số và các hoạt động thu thập dữ liệu khác của Cục Thống kê:

Bạn có gặp khó khăn khi nhìn không?
Bạn có gặp khó khăn khi nghe không?
Bạn có gặp khó khăn trong việc đi bộ hoặc di chuyển xung quanh không?
Bạn có gặp khó khăn trong việc hiểu và tập trung không?
Bạn có gặp khó khăn trong việc diễn tả cho người khác hiểu được mình muốn diễn đạt điều gì hay không?

Chỉ số 17: Báo cáo thường niên về buôn bán người được công bố trực tuyến

Quốc gia xây dựng hoặc đóng góp vào báo cáo thường niên về buôn bán người được công bố công khai



Diễn hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN: **Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin và Thái Lan**

	Cơ quan hoặc đơn vị chịu trách nhiệm điều phối phòng chống BBN	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Cam-pu-chia	Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống buôn bán người												
In-đô-nê-xi-a	Lực lượng phòng chống và xử lý các vụ án buôn bán người												
CHDC ND Lào	Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống buôn bán người												
My-an-mar													
Phi-lip-pin	Hội đồng liên cơ quan phòng chống buôn bán người												
Thái Lan	Ban chỉ đạo phòng chống buôn bán người và một Ban chỉ đạo điều phối, giám sát phòng chống buôn bán người Cơ quan thường trực về phòng chống buôn bán người là Bộ Phát triển xã hội và an ninh con người												
Việt Nam	Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống tội phạm (Ban chỉ đạo 138)												

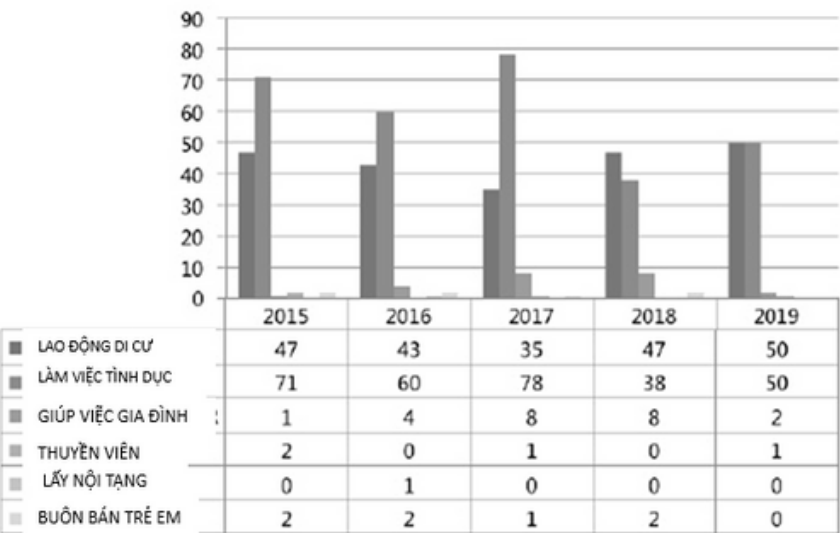
Chỉ số 18: Dữ liệu báo cáo thường niên về xu hướng buôn bán người trong 3-5 năm

Báo cáo thường niên về buôn bán người cho thấy dữ liệu xu hướng 3-5 năm của bộ dữ liệu chính về buôn bán người



Diễn hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN: **Báo cáo 5 năm về buôn bán người của In-đô-nê-xi-a**

BẢNG 4: SỐ VỤ THEO CÁC LOẠI HÌNH BUÔN BÁN NGƯỜI



Nguồn: Kết hợp từ cảnh sát cấp tỉnh và Cơ quan cảnh sát điều tra-Cảnh sát quốc gia In-đô-nê-xi-a, 2019

Chỉ số 19: Báo cáo thường niên về buôn bán người-hợp tác khu vực và quốc gia



Báo cáo thường niên về buôn bán người trình bày các hoạt động/cuộc họp về buôn bán người giữa các đối tác chính phủ và phi chính phủ ở cấp độ quốc gia cũng như với các cơ quan đối tác phòng chống buôn bán người cấp khu vực



Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN: **Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin và Thái Lan**

Chỉ số 20: Báo cáo thường niên về buôn bán người: cán bộ tiếp tay cho buôn bán người



Báo cáo thường niên về buôn bán người trình bày số vụ điều tra, truy tố và kết án những cán bộ tiếp tay cho buôn bán người



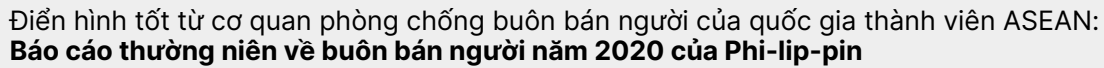
Điển hình tốt từ cơ quan phòng chống buôn bán người của quốc gia thành viên ASEAN: **Báo cáo thường niên về buôn bán người năm 2020 của Thái Lan**

Bảng 16: Số liệu cán bộ nhà nước bị tình nghi tiếp tay cho các vụ án buôn bán người được phân loại theo chức vụ

Năm	Số cán bộ	Chức vụ				
		Cảnh sát	Quân đội	Công chức	Cán bộ hành chính địa phương	Công tố viên
2012-16	45	23	8	2	12	-
2017	11	8	-	1	2	-
2018	2	2	-	-	-	-
2019	7	6	-	-	-	-
2020	9	5	-	2	-	2
Total		45	8	5	14	2

Từ năm 2012-2020, tổng số 72 cán bộ nhà nước đã bị truy tố hình sự. Trong số 9 cán bộ năm 2020, RTP và DSI đã hoàn tất điều tra 8 cán bộ. Những người này bao gồm 2 người là cán bộ điều tra và công tố viên đã bị truy tố vì có liên quan đến buôn bán người. Vụ án này đang trong quá trình xét xử sơ thẩm

Một trang thông tin đầy đủ về các dịch vụ hỗ trợ và trợ giúp nạn nhân được công khai cho nạn nhân bị buôn bán

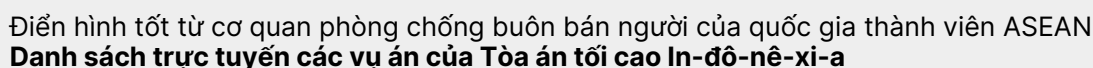


Đường dây nóng 1343 của IACAT là đường dây nóng điện thoại đầu tiên dành cho phòng chống buôn bán người và các tội phạm khác có liên quan. Chức năng chính của đường dây nóng này là tiếp nhận và phản hồi ngay lập tức các yêu cầu hỗ trợ, điều tra và chuyển tuyến nạn nhân từ nạn nhân, gia đình nạn nhân và cộng đồng về buôn bán người. Dịch vụ này đã được mở rộng ra báo cáo và nhận tin trực tuyến. Trong năm 2020, IACAT 1343 đã tiếp nhận 55 báo cáo vụ việc liên quan đến 31 nạn nhân được xác định.

Năm	Số cuộc gọi nhận được qua đường dây nóng	Số báo cáo vụ việc thực tế nhận được thông qua các cuộc gọi và hình thức khác	Số nạn nhân
2011	7.177	69	64
2012	7.762	127	95
2013	4.265	67	60
2014	4.221	75	72
2015	2.863	82	108
2016	3.731	74	64
2017	4.483	59	61
2018	4.510	53	31
2019	4.243	41	31
2020	4.075	55	31
Total	47.330	702	617

Báo cáo về số vụ và tỷ lệ phần trăm các phán quyết của tòa án trong vụ án buôn bán người được ẩn danh và công bố công khai

BỘ CÔNG KH





Direktori Putusan
Mahkamah Agung Republik Indonesia

[BERANDA](#)
[PENCARIAN](#)
[DIREKTORI](#)
[PENGADILAN](#)
[PERATURAN](#)
[TENTANG](#)

Peredaran

CARI
RESET

Panduan
☒ Putusan 130

Amar
☐ Lain-lain 130

Tingkat Proses
☒ Pertama 130

Tahun Putusan

Register	Putus	Upload
☐ 2020 131	☒ 2020 130	☐ 2020 125
☐ 2019 9		☐ 2021 8

Klasifikasi

PUTUSAN
☒ Perdagangan Orang 130
☐ Pidana Khusus 128

Ditemukan 130 data

- ▼ A-Z ▼

Penelusuran terkait : perdagangan orang

Pengadilan > PN.RUTENG > Pidana Khusus > Perdagangan Orang
 @ Register : 12-03-2020 -- Putus : 16-06-2020 -- Upload : 28-01-2020
Putusan PN.RUTENG Nomor 32/Pid.Sus/2020/PN Rtg
 Tanggal 16 Juni 2020 -- FRANSISKUS MUSTAWA alias MUS
 @ 63 -- 21

Menyatakan Terdakwa FRANSISKUS MUSTAWA Alias MUS tersebut di atas, terbukti secara sah dan meyakinkan bersalah melakukan tindak pidana turut serta melakukan percobaan untuk melakukan tindak pidana perdagangan orang sebagaimana dalam dakwaan alternatif ketiga.2.

Menyatakan terdakwa FRANSISKUS MUSTAWA Alias MUS telah terbukti secara sah dan meyakinkan bersalah melakukan tindak pidana merekayasa melakukan, yang menyuruh melakukan, dan yang turut serta melakukan perbuatan membantu atau melakukan percobaan untuk melakukan tindak pidana perdagangan orang sebagaimana dalam Dakwaan Alternatif Ketiga Pasal 10 Undang-Undang Nomor 21 Tahun 2007 tentang Pemberantasan Tindak Pidana Perdagangan Orang, jo. Pasal 55 ayat (1) ke 1 KUHP.2.

MUS diatur dandiancam pidana sebagaimana dalam Pasal 9 Undang-Undang Nomor 21 tahun 2007 tentang Pemberantasan Tindak Pidana Perdagangan Orang, jo.

tersebut haruslah memenuhi seluruh unsur dari tindak pidana yang didakwakan kepadanya.Menimbang, bahwa terdakwa didakwa oleh Penuntut Umum dengandakwaan yang disusun secara alternatif yaitu KESATU : Pasal 2 ayat (1) Undang-Undang Nomor 21 Tahun 2007 tentangPemberantasan Tindak Pidana Perdagangan Orang, jo. Pasal 55ayat (1) ke 1 KUHP. ATALHakaman 47 dari 64 Putusan Nomor 32/Pid.Sus/2020/PN RTKEDUA : Pasal 9 Undang-Undang Nomor 21 Tahun 2007 tentangPemberantasan Tindak Pidana Perdagangan Orang, jo. Pasal

ketiga sebagaimana diatur dalam Pasal 10 Undang-Undang Nomor 21Tahun 2007 tentang Pemberantasan Tindak Pidana Perdagangan Orang,jo.Pasal 55 ayat (1) ke 1 KUHP,yang unsurnumnya adalah sebagai berikut:1.

UnsurSetiap orang 2. Unsur "Yang membantu atau melakukan percobaan untuk melakukantindak pidana perdagangan orang.3.

Pengadilan > PN.KOTA AGUNG > Pidana Khusus > Perdagangan Orang
 @ Register : 12-03-2020 -- Putus : 04-06-2020 -- Upload : 28-12-2020
Putusan PN.KOTA AGUNG Nomor 98/Pid.Sus/2020/PN Kot
 Tanggal 30 April 2020 -- Wahyu Walsi bin Joni : Sili Havitunilash binti Halal Hakim:

PHỤ LỤC 2

Định dạng biểu đồ cho
22 chỉ số hiệu suất dữ liệu chính về buôn
bán người





Để tải biểu mẫu, truy cập: <https://bit.ly/3HkBJNV>

File Home Insert Draw Page Layout Formulas Data Review View Help Acrobat								
M7								
A B C D E F G H I J K L								
1	Báo cáo số vụ án buôn bán người được tòa án tiếp nhận và hoàn tất xử lý trong năm báo cáo							
2								
3								
4								
5	Tòa sơ thẩm							
6	Năm	Số vụ trình lên tòa án		Số vụ được phán quyết				Số vụ chưa xử lý
7		Số vụ tồn từ năm trước	Số vụ thụ lý trong năm báo cáo	Tổng số vụ	Kết tội	Trắng án	Khác	
8	2017							
9	2018							
10	2019							
11	2020							
12	2021							
13	Tòa phúc thẩm							
14								
15	Năm	Số vụ trình lên tòa án		Số vụ được phán quyết				Số vụ chưa xử lý
16		Số vụ tồn từ năm trước	Số vụ thụ lý trong năm báo cáo	Tổng số vụ	Kết tội	Trắng án	Khác	
17	2017							
18	2018							
19	2019							
20	2020							
21	2021							

